

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt ( **VIETVALUES**® )

*Công ty thành viên của JPA International*

Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM

Tel : +84 (28) 3859 4168

Fax : +84 (28) 3859 2285

Email : [contact@vietvalues.com](mailto:contact@vietvalues.com)

Website : [www.vietvalues.com](http://www.vietvalues.com)



# **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH - RIÊNG**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

**MỤC LỤC**

<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền-tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 35
7. Phụ lục số 01 – Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	36 - 37
8. Phụ lục số 02 – Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	38

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty.

## 1. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 31 ngày 25 tháng 10 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 934.275.650.000 đồng (Chín trăm ba mươi bốn tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HAX theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

## 2. Trụ sở hoạt động

### • Trụ sở chính

Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : + 84 (28) 3 5120 026

Fax : + 84 (28) 3 5120 025

Mã số thuế : 0302000126

### • Thông tin về chi nhánh

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
02	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
03	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
04	Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Tp. Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

• **Thông tin về Công ty con**

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1.	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%
2.	Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%
3.	Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây	54 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%
4.	Công ty CP Ô tô An Thái(*)	Số 464 Kinh Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	0,00%	52,35%	32,51%	0,00%	52,35%	32,51%

(\*) Công ty CP Ô tô An Thái là công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây chiếm 52,35% quyền biểu quyết tại Công ty CP Ô tô An Thái).

**3. Ngành nghề kinh doanh**

- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;.....
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Cho thuê xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Kinh doanh bất động sản (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). (Thực hiện cam kết với Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo văn bản số 446/2021/CV ngày 02/11/2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh về việc cam kết ngành nghề kinh doanh);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621);

## CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621) (trừ đầu giá hàng hóa, trừ các loại hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);

- Dịch vụ tính toán, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

### 4. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Ủy ban kiểm toán

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### 4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	02/04/2021	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	02/04/2021	-
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	23/03/2019	-
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	23/03/2019	-
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	23/03/2019	-

#### 4.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc	02/04/2021	-
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2021	-
Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2021	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	20/02/2020	-

#### 4.3 Ủy ban kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Tiểu Mai	Chủ tịch	03/04/2021	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Ủy viên	03/04/2021	-

### 5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Tiến Dũng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

### 6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh cho năm tài chính kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) từ trang 08 đến trang 38.

### 7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính (riêng) của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**8. Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

**9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (riêng) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng).
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các sổ kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo.

**10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng)**

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TM. Hội đồng Quản trị



**ĐỖ TIỀN DUNG**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2024.

Số: 2047 /24/BCKT/AUD-VVALUES

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 02 tháng 03 năm 2024, từ trang 08 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) và Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính Công ty dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính Công ty của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính Công ty. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính Công ty do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Công ty trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Ý kiến của kiểm toán viên*

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (riêng) của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

**Vấn đề khác**

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc hợp nhất báo cáo tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2024.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



**Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CNĐKHN số: 2141-2023-071-1  
Chữ ký được ủy quyền

**Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên**  
Giấy CNĐKHN số 2839-2020-071-1

**Nơi nhận:**

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>786.532.153.397</b>	<b>1.404.689.933.870</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>87.092.007.343</b>	<b>111.562.804.680</b>
111	1. Tiền		87.092.007.343	111.562.804.680
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		-	-
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>147.133.220.364</b>	<b>212.164.883.847</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	45.810.762.864	91.536.448.839
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3a	27.619.359.820	3.557.673.888
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.4	24.000.000.000	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	50.379.217.335	117.746.880.775
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(676.119.655)	(676.119.655)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	V.7	<b>529.204.403.984</b>	<b>994.690.151.806</b>
141	1. Hàng tồn kho		533.251.155.659	998.736.903.481
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(4.046.751.675)	(4.046.751.675)
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>23.102.521.706</b>	<b>86.272.093.537</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	3.532.157.374	13.606.781.835
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		19.570.364.332	72.604.910.748
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	-	60.400.954
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>1.032.227.391.604</b>	<b>1.022.100.432.486</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>73.726.091.883</b>	<b>79.638.621.864</b>
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		50.250.653.271	56.163.183.252
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.3b	2.475.438.612	2.475.438.612
216	3. Phải thu dài hạn khác	V.5b	21.000.000.000	21.000.000.000
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>274.723.085.657</b>	<b>262.455.744.792</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	263.832.908.610	251.343.950.606
222	- Nguyên giá		373.253.685.907	347.603.705.690
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(109.420.777.297)	(96.259.755.084)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	10.890.177.047	11.111.794.186
228	- Nguyên giá		17.934.806.169	17.934.806.169
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.044.629.122)	(6.823.011.983)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	V.11	<b>469.195.962.094</b>	<b>469.195.962.094</b>
231	1. - Nguyên giá		469.195.962.094	469.195.962.094
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		-	-
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	V.12	<b>204.787.516.279</b>	<b>199.317.472.471</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		217.446.687.875	217.446.687.875
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(12.659.171.596)	(18.129.215.404)
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>9.794.735.691</b>	<b>11.492.631.265</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	6.388.410.745	9.620.244.133
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		3.406.324.946	1.872.387.132
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.818.759.545.001</b>	<b>2.426.790.366.356</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>670.502.633.978</b>	<b>1.469.520.631.176</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>670.502.633.978</b>	<b>1.289.594.520.063</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	32.474.532.578	40.508.751.940
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	49.769.610.586	112.577.287.551
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	5.437.203.948	29.074.198.178
314	4. Phải trả người lao động	V.16	12.154.737.250	20.276.383.498
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		675.158.658	7.060.994.420
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.17	5.143.318.829	6.733.189.025
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18	564.848.072.129	1.073.363.715.451
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		-	<b>179.926.111.113</b>
339	1. Trái phiếu chuyển đổi		-	179.926.111.113
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	V.19	<b>1.148.256.911.023</b>	<b>957.269.735.180</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>1.148.256.911.023</b>	<b>957.269.735.180</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		934.275.650.000	569.434.340.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		934.275.650.000	569.434.340.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		30.524.927.236	524.927.236
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		183.456.333.787	387.310.467.944
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		150.497.440.944	142.309.927.325
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		32.958.892.843	245.000.540.619
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		-	-
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.818.759.545.001</b>	<b>2.426.790.366.356</b>

Người lập biểu

TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 01 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

ĐỖ TIẾN DUNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	3.479.848.885.797	6.607.165.421.199
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.479.848.885.797	6.607.165.421.199
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	3.265.900.328.108	6.147.528.819.459
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		213.948.557.689	459.636.601.740
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	69.318.275	22.724.212.178
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	29.715.056.453	26.609.468.818
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		35.110.919.643	28.378.293.864
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	117.977.601.085	132.552.164.700
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	48.698.918.853	51.669.193.584
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		17.626.299.573	271.529.986.816
31	11. Thu nhập khác	VI.7	24.424.089.530	34.781.628.331
32	12. Chi phí khác		397.591.750	13.342.442
40	13. Lợi nhuận khác		24.026.497.780	34.768.285.889
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		41.652.797.353	306.298.272.705
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	10.227.842.324	63.170.119.218
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	VI.9	(1.533.937.814)	(1.872.387.132)
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		32.958.892.843	245.000.540.619
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8		
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8		

Người lập biểu

TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



ĐỖ TIẾN BỪNG

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		41.652.797.353	306.298.272.705
	2. Điều chỉnh cho các khoản		54.570.542.268	3.717.178.778
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.9, V.10	32.797.661.778	22.870.927.666
03	- Các khoản dự phòng		(5.470.043.808)	(531.518.578)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3	(7.941.884.232)	(47.116.635.287)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	35.184.808.530	28.494.404.977
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		96.223.339.621	310.015.451.483
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		146.505.203.020	(71.671.651.744)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		465.485.747.822	(441.156.212.945)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(85.437.917.556)	(139.945.406.409)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		13.306.457.849	(17.355.604.223)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả	VI.4	(35.110.919.643)	(28.494.404.977)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.15	(33.832.229.717)	(60.719.791.574)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		567.139.681.396	(449.327.620.389)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(374.716.073.057)	(757.443.587.721)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		337.523.636.371	288.016.363.634
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(24.000.000.000)	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	V.12	-	(86.176.710.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	69.318.275	22.724.212.178
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(61.123.118.411)	(532.879.721.909)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		14.000.000.000	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.18, V.19	2.674.886.248.200	4.834.764.567.403
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.18	(3.183.401.891.522)	(3.777.169.979.497)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.19	(35.971.717.000)	(24.758.491.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(530.487.360.322)	1.032.836.096.906
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(24.470.797.337)	50.628.754.608
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		111.562.804.680	60.934.050.072
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	87.092.007.343	111.562.804.680

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

ĐỖ TIẾN DŨNG

# **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.

## **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của công ty là Thương mại – Dịch vụ.

### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;.....
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trụ rền, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Cho thuê xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Kinh doanh bất động sản (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). (Thực hiện cam kết với Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo văn bản số 446/2021/CV ngày 02/11/2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh về việc cam kết ngành nghề kinh doanh);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621) (trừ đầu giá hàng hóa, trừ các loại hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);
- Dịch vụ tính toán, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản có chu kỳ kinh doanh trên 12 tháng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng)**

Tình hình kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn làm ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng xe ô tô phân khúc cao cấp, dẫn đến số lượng xe Công ty bán ra năm nay giảm so với cùng kỳ năm trước, cho nên doanh thu của Công ty năm nay giảm 47,33% so với cùng kỳ năm trước, trong khi Công ty vẫn duy trì ổn định các chi phí vận hành quản lý, do đó dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay giảm 86,40% so với cùng kỳ năm trước.

**6. Cấu trúc Công ty**

Các Công ty con.

STT	Tên công ty	Trụ sở chính	Số cuối năm			Số đầu năm		
			Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1.	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%
2.	Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%
3.	Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây	54 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%
4.	Công ty CP Ô tô An Thái(*)	Số 464 Kinh Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	0,00%	52,35%	32,51%	0,00%	52,35%	32,51%

(\*) Công ty CP Ô tô An Thái là công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây chiếm 52,35% quyền biểu quyết tại Công ty CP Ô tô An Thái).

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
2. Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
3. Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
4. Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Tp. Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

**7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 592 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 699 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### 3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính (riêng) của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính (riêng).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

*Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết*

*Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### **4. Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính riêng theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

### **5. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính (hoặc yếu tố chi phí khác cho phù hợp).

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), phương pháp bình quân gia quyền (đối với các loại hàng tồn kho còn lại) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

**8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

***Chương trình phần mềm***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 - 06 năm.

**9. Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.



Khi bắt động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

## 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.
- Tiền lương phải trả cho người lao động dựa vào hợp đồng lao động.

## 12. Vốn chủ sở hữu

### Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

**13. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

**Doanh thu bán hàng hoá chủ yếu là xe ô tô, phụ tùng, ...**

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô, ...**

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**15. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

## 16. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

## 17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

## 18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

## 19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

## 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

**21. Các bên có liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng của Công ty.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (riêng) (ĐVT: VND)**

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	20.567.333.168	26.620.551.409
Tiền gửi ngân hàng	66.524.674.175	84.942.253.271
<b>Cộng</b>	<b>87.092.007.343</b>	<b>111.562.804.680</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	45.810.762.864	91.536.448.839
Các khách hàng khác về tiền kinh doanh xe	45.810.762.864	91.536.448.839
<b>Cộng</b>	<b>45.810.762.864</b>	<b>91.536.448.839</b>

**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn****3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	27.619.359.820	3.557.673.888
- Công ty CP ĐT XD & TM Tổng Hợp Khang Minh (*)	20.000.000.000	-
- Công ty TNHH ĐT và DV Hưng Thịnh	1.170.480.700	-
Các nhà cung cấp khác	6.448.879.120	3.557.673.888
<b>Cộng</b>	<b>27.619.359.820</b>	<b>3.557.673.888</b>

(\*) Khoản trả trước cho người bán theo hợp đồng nguyên tắc số 1512.2023/HĐNT/HAX-KHANGMINH ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc cải tạo đại lý theo tiêu chuẩn nhận diện thương hiệu toàn cầu.

**3b. Trả trước cho người bán dài hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho người bán là bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	2.475.438.612	2.475.438.612
<b>Cộng</b>	<b>2.475.438.612</b>	<b>2.475.438.612</b>

**4. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	24.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ (*)	24.000.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</i>	-	-
<b>Cộng</b>	<b>24.000.000.000</b>	<b>-</b>

(\*) Là khoản cho Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ vay theo Hợp đồng vay vốn ngày 25 tháng 12 năm 2023, thời hạn 12 tháng. Cho vay tín chấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>50.379.217.335</b>	-	<b>117.746.880.775</b>	-
- Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam <sup>(*)</sup>	49.104.487.147	-	94.092.840.909	-
- Các đối tượng khác	1.274.730.188	-	23.654.039.866	-
<b>Cộng</b>	<b>50.379.217.335</b>	-	<b>117.746.880.775</b>	-

<sup>(\*)</sup> Là khoản phải thu về tiền thưởng do Công ty đạt về các chỉ tiêu kinh doanh xe.**5b. Phải thu dài hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>21.000.000.000</b>	-	<b>21.000.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM <sup>(*)</sup>	21.000.000.000	-	21.000.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>21.000.000.000</b>	-	<b>21.000.000.000</b>	-

<sup>(\*)</sup> Là các khoản đặt cọc dài hạn thuê nhà, xưởng showroom cho Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM theo hợp đồng số 01/HĐ/PTM-KG ngày 01/01/2017 và phụ lục 16/PLHĐ/PTM-KG ngày 16/02/2022.**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi <sup>(*)</sup>	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi <sup>(*)</sup>
<b>Các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>676.119.655</b>	-	<b>676.119.655</b>	-
Công ty Cổ phần Minh Thắng	447.577.960	-	447.577.960	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn	105.454.400	-	105.454.400	-
Bà Nguyễn Thị Đình Chiến	45.350.000	-	45.350.000	-
Bà Võ Thị Thu Phương	42.692.000	-	42.692.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	35.045.295	-	35.045.295	-
<b>Cộng</b>	<b>676.119.655</b>	-	<b>676.119.655</b>	-

<sup>(\*)</sup> Giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc trừ số nợ phải thu đã lập dự phòng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(676.119.655)	(676.119.655)
Trích lập dự phòng	-	-
Xoá nợ	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>(676.119.655)</u></b>	<b><u>(676.119.655)</u></b>

**7. Hàng tồn kho**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	1.244.125.250	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu <sup>(1)</sup>	90.469.727.103 (4.046.751.675)		91.240.114.639 (4.046.751.675)	
Công cụ, dụng cụ	81.137.426	-	145.492.210	-
Chi phí SXKD dở dang <sup>(2)</sup>	9.753.328.316	-	7.668.055.253	-
Hàng hóa <sup>(3)</sup>	431.702.837.564	-	899.683.241.379	-
<b>Cộng</b>	<b><u>533.251.155.659 (4.046.751.675)</u></b>		<b><u>998.736.903.481 (4.046.751.675)</u></b>	

<sup>(1)</sup> Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là phụ tùng xe ô tô.<sup>(2)</sup> Là các khoản chi phí sửa chữa xe chưa hoàn thiện xong để giao khách hàng.<sup>(3)</sup> Hàng hóa chủ yếu là xe ô tô. Trong đó hàng tồn kho đang thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng với tổng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 431.702.837.564 đồng (xem thuyết minh tại mục V.18).**8. Chi phí trả trước****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn****Tình hình biến động**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Số đầu năm	13.606.781.835	3.564.127.916
- Tăng trong năm	16.519.146.780	20.121.850.049
- Phân bổ trong năm	(26.593.771.241)	(10.079.196.130)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.532.157.374</u></b>	<b><u>13.606.781.835</u></b>

**Chi tiết cuối năm**

Chi tiết	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	444.352.511	649.775.265
Phí bảo hiểm cháy nổ	598.863.508	431.993.934
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.488.941.355	12.525.012.636
<b>Cộng</b>	<b><u>3.532.157.374</u></b>	<b><u>13.606.781.835</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**8b. Chi phí trả trước dài hạn****Tình hình biến động**

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	9.620.244.133	2.307.293.829
- Tăng trong năm	2.624.874.733	10.448.100.816
- Phân bổ trong năm	(5.856.708.121)	(3.135.150.512)
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.388.410.745</b>	<b>9.620.244.133</b>

**Chi tiết cuối năm**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	48.542.750
Công cụ dụng cụ	4.219.191.243	6.919.305.622
Chi phí trả trước dài hạn khác	2.169.219.502	2.652.395.761
<b>Cộng</b>	<b>6.388.410.745</b>	<b>9.620.244.133</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Chi tiết xem phụ lục số 01 – Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình.

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	6.288.389.369	17.934.806.169
Tăng trong năm	-	-	-	-
- Mua trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.848.836.800</b>	<b>2.797.580.000</b>	<b>6.288.389.369</b>	<b>17.934.806.169</b>
<i>Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	5.837.359.369	5.837.359.369
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số đầu năm	-	848.599.245	5.974.412.738	6.823.011.983
Tăng trong năm	-	55.951.596	165.665.543	221.617.139
- Khấu hao trong năm	-	55.951.596	165.665.543	221.617.139
Giảm trong năm	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>904.550.841</b>	<b>6.140.078.281</b>	<b>7.044.629.122</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	8.848.836.800	1.948.980.755	313.976.631	11.111.794.186
Số cuối năm	8.848.836.800	1.893.029.159	148.311.088	10.890.177.047

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 10.741.865.959 đồng (xem tại thuyết minh mục V.18).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**11. Bất động sản đầu tư**

Là giá trị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Đường Võ Văn Kiệt, Khu Phố 3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh (thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 22/NQ- HĐQT-HAX ngày 11/08/2022) chờ tăng giá hoặc phát triển Dự án Khu phức hợp kinh doanh xe ô tô kết hợp văn phòng, căn hộ cao cấp. Giá trị cuối năm của Bất động sản đầu tư dùng để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 45.396.484.892 đồng (xem tại thuyết minh mục V.18).

Công ty chưa thực hiện xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tuy nhiên, dựa trên giá thị trường của khu đất liền kề, Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn tin tưởng rằng giá trị thị trường của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị tại ngày này.

**12. Đầu tư tài chính dài hạn**

Là các khoản đầu tư vào công ty con. Chi tiết gồm:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ <sup>(1)</sup>	34.242.280.000	21.583.108.404 (12.659.171.596)		34.242.280.000	16.113.064.596 (18.129.215.404)	
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM <sup>(2)</sup>	97.027.697.875	97.027.697.875	-	97.027.697.875	97.027.697.875	
Công ty Cổ phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây <sup>(3)</sup>	86.176.710.000	86.176.710.000	-	86.176.710.000	86.176.710.000	
<b>Cộng</b>	<b>217.446.687.875</b>	<b>204.787.516.279 (12.659.171.596)</b>		<b>217.446.687.875</b>	<b>199.317.472.471 (18.129.215.404)</b>	

(1) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ 2.859.193 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ là 85,89% (tỷ lệ tại thời điểm đầu năm là 85,89%).

(2) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ 4.129.490 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM là 98,32% (tỷ lệ tại thời điểm đầu năm là 98,32%).

(3) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty nắm giữ 2.872.557 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây là 62,11% (tỷ lệ tại thời điểm đầu năm là 62,11%).

(\*) Đối với cổ phiếu chưa niêm yết và không có giá giao dịch trên thị trường của những công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom), giá trị hợp lý được xác định bằng chênh lệch giữa giá gốc khoản đầu tư với mức dự phòng. Mức dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

**Giao dịch với các công ty con**

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ		
+ Doanh thu bán phụ tùng và máy móc và khác	259.399.409	2.296.230.128
+ Mua công cụ dụng cụ và máy móc thiết bị	-	2.272.727.273
+ Chi phí thuê mặt bằng và dịch vụ khác	4.778.555.568	119.706.705
+ Doanh thu cho thuê xe và thiết bị	-	2.753.500.041
+ Cho vay	24.000.000.000	

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Năm nay	Năm trước
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM		
+ Doanh thu bán xe	-	105.709.781.821
+ Doanh thu dịch vụ sửa chữa, dịch vụ khác	696.716.015	807.332.561
+ Mua xe	-	4.659.090.909
+ Chi phí thuê mặt bằng, sửa chữa xe và khác	4.718.341.893	5.764.366.196
+ Đặt cọc tiền thuê mặt bằng	-	21.000.000.000
- Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây		
+ Chi phí gửi xe	804.835.000	-

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	-	-
<b>Phải trả nhà cung cấp khác</b>	32.474.532.578	40.508.751.940
Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam	15.098.776.013	18.000.705.473
Các nhà cung cấp khác	17.375.756.565	22.508.046.467
<b>Cộng</b>	<b>32.474.532.578</b>	<b>40.508.751.940</b>

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm.

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

Là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	-	19.485.412.854	(19.485.412.854)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	28.633.135.844	10.227.842.324	(33.832.229.717)	-	5.028.748.451
Thuế thu nhập cá nhân	-	441.062.334	3.674.383.698	(3.706.990.535)	-	408.455.497
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	60.400.954	-	107.434.489	(47.033.535)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	6.534.000	(6.534.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>60.400.954</b>	<b>29.074.198.178</b>	<b>33.501.607.365</b>	<b>(57.078.200.641)</b>	<b>-</b>	<b>5.437.203.948</b>

**15a. Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**15b. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41.652.797.353	306.298.272.705
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	9.581.932.552	9.552.323.384
- Các khoản điều chỉnh giảm	1.732.243.480	-
Thu nhập chịu thuế	49.502.486.425	315.850.596.089
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	49.502.486.425	315.850.596.089
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>9.900.497.285</b>	<b>63.170.119.218</b>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	327.345.039	-
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>10.227.842.324</u></b>	<b><u>63.170.119.218</u></b>

**16. Phải trả người lao động**

Là khoản tiền lương, các khoản thưởng trích theo lương phải trả cho cán bộ công nhân viên Công ty.

**17. Phải trả ngắn hạn khác**

Chi tiết	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Bên liên quan</b>	-	-
<b>Các đối tượng khác</b>	<b>5.143.318.829</b>	<b>6.733.189.025</b>
Công đoàn phí	968.643.778	700.095.572
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	-	40.605.458
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.174.675.051	5.992.487.995
<b>Cộng</b>	<b><u>5.143.318.829</u></b>	<b><u>6.733.189.025</u></b>

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</b>	-	-	-	-
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>564.848.072.129</b>	<b>564.848.072.129</b>	<b>1.073.363.715.451</b>	<b>1.073.363.715.451</b>
+ Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam <sup>(1)</sup>	190.033.012.877	190.033.012.877	394.767.106.060	394.767.106.060
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn <sup>(2)</sup>	71.649.634.342	71.649.634.342	297.632.228.729	297.632.228.729
+ Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương <sup>(3)</sup>	303.165.424.910	303.165.424.910	380.964.380.662	380.964.380.662
<b>Cộng</b>	<b>564.848.072.129</b>	<b>564.848.072.129</b>	<b>1.073.363.715.451</b>	<b>1.073.363.715.451</b>

Các khoản vay được thế chấp bởi giá trị hàng tồn kho, giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình, giá trị còn lại tài sản cố định vô hình và giá trị của bất động sản đầu tư với số tiền lần lượt tương ứng là 431.702.837.564 đồng (xem thuyết minh tại mục V.7), 28.762.232.149 đồng (xem thuyết minh tại mục V.9), 10.741.865.959 đồng (xem thuyết minh tại mục V.10) và 45.396.484.892 đồng (xem thuyết minh tại mục V.11).

<sup>(1)</sup> Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

<sup>(2)</sup> Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

<sup>(3)</sup> Là khoản vay Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:**

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.073.363.715.451	2.674.886.248.200	(3.183.401.891.522)	564.848.072.129
<b>Cộng</b>	<b>1.073.363.715.451</b>	<b>2.674.886.248.200</b>	<b>(3.183.401.891.522)</b>	<b>564.848.072.129</b>

**19. Vốn chủ sở hữu****19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 02 đính kèm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**19b. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu**

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	163.242.510.000	17,47%	123.634.010.000	21,71%
- Bà Vũ Thị Hạnh	155.159.650.000	16,61%	64.127.720.000	11,26%
- AFC VF LIMITED (AFC Vietnam Fund)	53.083.000.000	5,68%	-	-
- Các cổ đông khác	562.790.490.000	60,24%	381.672.610.000	67,03%
<b>Cộng</b>	<b>934.275.650.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>569.434.340.000</b>	<b>100,00%</b>

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31/12/2023.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	đăng ký doanh nghiệp		
	934.275.650.000	934.275.650.000	-
<b>Cộng</b>	<b>934.275.650.000</b>	<b>934.275.650.000</b>	<b>-</b>

**19c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	569.434.340.000	495.169.820.000
+ Vốn góp tăng trong năm	364.841.310.000	74.264.520.000
+ Vốn góp cuối năm	934.275.650.000	569.434.340.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi (bằng tiền)	35.971.717.000	24.758.491.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã trích cho cổ đông bằng cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá)	179.841.310.000	74.264.520.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã trích cho Ban Điều hành bằng cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá)	21.000.000.000	-

**19d. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	93.427.565	56.943.434
- Cổ phiếu phổ thông	93.427.565	56.943.434
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	93.427.565	56.943.434
- Cổ phiếu phổ thông	93.427.565	56.943.434
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**19e. Cổ tức**

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty ngày 22 tháng 04 năm 2023. Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định chia cổ tức bằng cổ phiếu và tiền mặt từ Kết quả kinh doanh của năm 2022 với tổng giá trị theo mệnh giá (10.000 đồng/cp) là 200.841.310.000 đồng (tương đương 20.084.131 cổ phiếu) và 35.971.717.000 đồng.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Cổ tức đã công bố và đã chia trong năm		
+ Cổ tức bằng cổ phiếu đã công bố trên cổ phiếu phổ thông (số lượng)	20.084.131	7.426.452
(Tương đương giá trị theo mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu)	200.841.310.000	74.264.520.000
+ Cổ tức bằng tiền đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	35.971.717.000	24.758.491.000
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức đã công bố sau sau ngày kết thúc kỳ kế toán	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

**19f. Phân phối lợi nhuận**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số dư đầu năm	387.310.467.944	241.332.938.325
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32.958.892.843	245.000.540.619
Phân phối trong năm:		
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	(179.841.310.000)	(74.264.520.000)
- Thương Ban Điều hành bằng cổ phiếu	(21.000.000.000)	-
- Chia cổ tức bằng tiền	(35.971.717.000)	(24.758.491.000)
<b>Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm</b>	<b><u>183.456.333.787</u></b>	<b><u>387.310.467.944</u></b>

Lợi nhuận phân phối trong năm Công ty căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-ĐHCD ngày 22 tháng 04 năm 2023.

**VI. KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VND)****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

Chi tiết	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu kinh doanh xe	3.031.647.454.888	6.108.359.624.366
Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	444.282.895.668	493.053.434.549
Doanh thu hoạt động khác	3.918.535.241	5.752.362.284
<b>Cộng</b>	<b><u>3.479.848.885.797</u></b>	<b><u>6.607.165.421.199</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con trình bày ở thuyết minh số V.12.

**2. Giá vốn hàng bán**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh xe	2.898.910.316.434	5.746.778.133.652
Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	364.270.574.196	398.091.069.804
Giá vốn hoạt động khác	2.719.437.478	2.659.616.003
<b>Cộng</b>	<b>3.265.900.328.108</b>	<b>6.147.528.819.459</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	69.318.275	4.618.893.706
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	18.105.318.472
<b>Cộng</b>	<b>69.318.275</b>	<b>22.724.212.178</b>

**4. Chi phí hoạt động tài chính**

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay, trái phiếu	35.110.919.643	28.378.293.864
- Phân bổ chi phí phát hành trái phiếu	73.888.887	116.111.113
- Trích/hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(5.470.043.808)	(1.896.518.578)
- Chi phí tài chính khác	291.731	11.582.419
<b>Cộng</b>	<b>29.715.056.453</b>	<b>26.609.468.818</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	35.610.319.257	47.865.039.576
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	26.741.619.219	16.545.366.753
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài	20.466.674.640	26.864.337.455
- Các chi phí khác	35.158.987.969	41.277.420.916
<b>Cộng</b>	<b>117.977.601.085</b>	<b>132.552.164.700</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	25.717.870.631	27.149.190.507
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.350.112.331	2.965.340.635
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.380.303.942	9.608.610.790
- Các chi phí khác	11.250.631.949	11.946.051.652
<b>Cộng</b>	<b>48.698.918.853</b>	<b>51.669.193.584</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**7. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi từ thanh lý tài sản cố định	7.872.565.958	24.392.423.109
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	337.523.636.383	288.016.363.634
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý tài sản cố định	(329.651.070.425)	(263.623.940.525)
- Thu nhập từ tiền hỗ trợ của Mercedes-Benz Việt Nam	11.000.576.619	4.534.916.023
- Thu nhập khác	5.550.946.953	5.854.289.199
<b>Cộng</b>	<b><u>24.424.089.530</u></b>	<b><u>34.781.628.331</u></b>

**8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

Chi tiêu này không trình bày trên báo cáo (riêng) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh vì đây là Công ty mẹ, và được trình bày trên Báo cáo tài chính của Tập đoàn theo quy định tại khoản 3.19, điều 113 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

**9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ		
- Chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(9.401.932.552)	-
Thu nhập tính thuế TNDN hoãn lại	(9.401.932.552)	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
- Tài sản thuế TNDN hoãn lại	(1.880.386.510)	-
Thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế		
- Chênh lệch tạm thời chịu thuế	1.732.243.480	(9.361.935.660)
Thu nhập tính thuế TNDN hoãn lại	1.732.243.480	(9.361.935.660)
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
- Tài sản thuế TNDN hoãn lại	346.448.696	(1.872.387.132)
<b>Thuế TNDN hoãn lại phải trả</b>	<b><u>(1.533.937.814)</u></b>	<b><u>(1.872.387.132)</u></b>

**10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	207.494.799.717	215.849.696.384
- Chi phí nhân công	101.011.563.306	119.812.563.310
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	32.797.661.778	22.870.927.666
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.300.169.636	55.598.921.585
- Chi phí khác	56.471.924.546	65.556.352.515
<b>Cộng</b>	<b><u>445.076.118.983</u></b>	<b><u>479.688.461.460</u></b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT: VND)

### 1. Tài sản tiềm tàng

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính (riêng) cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

### 2. Nợ tiềm tàng

Công ty không có nợ tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính (riêng) cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

### 3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 3a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (\*). Chi tiết như sau:*

Tiền lương	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc	1.230.000.000	1.350.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	861.000.000	945.000.000
Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	861.000.000	945.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	615.000.000	675.000.000
<b>Cộng</b>		<b>3.567.000.000</b>	<b>3.915.000.000</b>

Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	360.000.000	360.000.000
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	180.000.000	180.000.000
<b>Cộng</b>		<b>1.080.000.000</b>	<b>1.080.000.000</b>

(\*Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc. Đây là thu nhập tại Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty mẹ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác****Các bên liên quan khác với Công ty gồm:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
1. Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Công ty con (Công ty nắm giữ 85,89% vốn điều lệ)
2. Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Công ty con (Công ty nắm giữ 98,32% vốn điều lệ)
3. Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây	Công ty con (Công ty nắm giữ 62,11% vốn điều lệ)
4. Công ty Cổ phần Ô tô An Thái	Công ty con của Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.12, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

**Công nợ với các bên liên quan khác**

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.2, V.4, V.5a, V.5b, V.13.

**4. Báo cáo theo bộ phận****4a. Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

<b>Năm nay</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>Lãi gộp</b>
- Doanh thu kinh doanh xe	3.031.647.454.888	2.898.910.316.434	132.737.138.454
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	444.282.895.668	364.270.574.196	80.012.321.472
- Doanh thu hoạt động khác	3.918.535.241	2.719.437.478	1.199.097.763
<b>Cộng</b>	<b>3.479.848.885.797</b>	<b>3.265.900.328.108</b>	<b>213.948.557.689</b>
<b>Năm trước</b>			
- Doanh thu kinh doanh xe	6.108.359.624.366	5.746.778.133.652	361.581.490.714
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	493.053.434.549	398.091.069.804	94.962.364.745
- Doanh thu hoạt động khác	5.752.362.284	2.659.616.003	3.092.746.281
<b>Cộng</b>	<b>6.607.165.421.199</b>	<b>6.147.528.819.459</b>	<b>459.636.601.740</b>

**4b. Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý**

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

**5. Tài sản đảm bảo****Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Công ty thế chấp hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình và bất động sản đầu tư để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.7; V.9; V.10 và V.11). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 516.603.420.564 VND (số đầu năm là 959.524.121.135 VND).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác**

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**6. Cam kết bảo lãnh**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cam kết bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ, Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM, Công ty Cổ phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây. Giá trị bảo lãnh mỗi công ty con hạn mức không vượt quá 80.000.000.000 đồng.

**7. Khả năng hoạt động liên tục**

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (riêng) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

**8. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ**

Công ty không có sự kiện nào phát sinh sau năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu

  
TRẦN KHÔI NGUYÊN

Kế toán trưởng

  
NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

  
ĐỖ TIÊN DŨNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Phụ lục số 02: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4	5
1. Số dư đầu năm trước	495.169.820.000	524.927.236	-	241.332.938.325	737.027.685.561
2. Tăng trong năm trước	74.264.520.000	-	-	245.000.540.619	319.265.060.619
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu	74.264.520.000	-	-	-	74.264.520.000
- Lãi trong năm	-	-	-	245.000.540.619	245.000.540.619
3. Giảm trong năm trước	-	-	-	(99.023.011.000)	(99.023.011.000)
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	(99.023.011.000)	(99.023.011.000)
4. Số dư cuối năm	569.434.340.000	524.927.236	-	387.310.467.944	957.269.735.180
1. Số dư đầu năm nay	569.434.340.000	524.927.236	-	387.310.467.944	957.269.735.180
2. Tăng trong năm nay	364.841.310.000	30.000.000.000	-	32.958.892.843	427.800.202.843
- Lãi trong kỳ	-	-	-	32.958.892.843	32.958.892.843
- Bổ sung từ Phát hành cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi (*)	150.000.000.000	30.000.000.000	-	-	180.000.000.000
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu (**)	179.841.310.000	-	-	-	179.841.310.000
- Bổ sung từ thương Ban điều hành bằng cổ phiếu (*)	21.000.000.000	-	-	-	21.000.000.000
- Bổ sung từ thu tiền phát hành cổ phiếu cho người lao động (***)	14.000.000.000	-	-	-	14.000.000.000
6. Giảm trong năm nay	-	-	-	(236.813.027.000)	(236.813.027.000)
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	-	(179.841.310.000)	(179.841.310.000)
- Thương Ban điều hành bằng cổ phiếu	-	-	-	(21.000.000.000)	(21.000.000.000)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	(35.971.717.000)	(35.971.717.000)
7. Số dư cuối năm nay	934.275.650.000	30.524.927.236	-	183.456.333.787	1.148.256.911.023

(\*) Được thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 01/NQ-HĐQT-HAX ngày 13/02/2023 và đề nghị chuyển đổi của các trái chủ ngày 13 tháng 02 năm 2023 và vẫn bản chấp thuận số 921/UBCK-QLCB ngày 01/03/2023 của Ủy Ban chứng khoán nhà nước.

(\*\*) Được thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/NQ-HĐQT-HAX ngày 04/05/2023 và Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 22/NQ-HĐQT-HAX ngày 02/10/2023.

(\*\*\*) Được thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 11/NQ-HĐQT-HAX ngày 04/05/2023.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

2000/...  
 NGTY...  
 PHÂN...  
 /ỤỘT...  
 XANH...  
 TP H...  
 HỒ C...  
 N VII...  
 VÀ TU...  
 M HỮU...  
 G TY...  
 3175/...

Người lập biểu

  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng

  
NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

  
  
ĐỖ TIẾN DŨNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HẠNG XANH**

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Phụ lục số 01: Chi tiết tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**PHỤ LỤC SỐ 01: CHI TIẾT TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>						
1. Số dư đầu năm	106.270.403.103	36.118.501.773	196.522.017.575	6.504.668.675	2.188.114.564	347.603.705.690
2. Tăng trong năm	1.302.810.000	1.147.596.700	371.105.820.704	1.751.907.926	-	375.308.135.330
- Tăng do Mua sắm	817.975.000	1.147.596.700	371.105.820.704	1.644.680.653	-	374.716.073.057
- Tăng do phân loại lại	484.835.000	-	-	107.227.273	-	592.062.273
3. Giảm trong năm	-	(107.227.273)	(349.550.927.840)	-	-	(349.658.155.113)
- Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	(349.066.092.840)	-	-	(349.066.092.840)
- Giảm do phân loại lại	-	(107.227.273)	(484.835.000)	-	-	(592.062.273)
4. Số dư cuối năm	107.573.213.103	37.158.871.200	218.076.910.439	8.256.576.601	2.188.114.564	373.253.685.907
Trong đó: Tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là	37.076.153.300	21.941.851.932	10.243.983.346	4.456.898.038	2.111.201.464	75.830.088.080
<b>II Giá trị hao mòn lũy kế</b>						
1. Số dư đầu năm	48.424.661.101	26.323.987.865	14.845.632.759	4.564.163.201	2.101.310.158	96.259.755.084
2. Tăng trong năm	4.546.223.930	2.360.904.665	24.989.876.626	748.452.093	58.016.047	32.703.473.361
- Khấu hao trong năm	4.526.022.470	2.360.904.665	24.989.876.626	641.224.820	58.016.047	32.576.044.628
- Tăng do phân loại lại	20.201.460	-	-	107.227.273	-	127.428.733
3. Giảm trong năm	-	(107.227.273)	(19.435.223.875)	-	-	(19.542.451.148)
- Giảm do thanh lý	-	-	(19.415.022.415)	-	-	(19.415.022.415)
- Giảm do phân loại lại	-	(107.227.273)	(20.201.460)	-	-	(127.428.733)
6. Số dư cuối năm	52.970.885.031	28.577.665.257	20.400.285.510	5.312.615.294	2.159.326.205	109.420.777.297
<b>III. Giá trị còn lại</b>						
1. Tại ngày đầu năm	57.845.742.002	9.794.513.908	181.676.384.816	1.940.505.474	86.804.406	251.343.950.606
2. Tại ngày cuối năm	54.602.328.072	8.581.205.943	197.676.624.929	2.943.961.307	28.788.359	263.832.908.610

Trong đó: giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp tính cho các khoản vay ngân hàng (tại mục thuyết minh V.18) là 28.762.232.149 đồng.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG



